



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

MILINDAPAÑHAPĀḶI

&

MILINDA VẤN ĐẠO

7. CETIYAPĀṬIHĀRIYAPAÑHO

1. “**Bhante nāgasena, sabbesaṃ parinibbutānaṃ cetiye pāṭihīraṃ hoti, udāhu ekaccānaṃ yeva hotī**”ti?

“Ekaccānaṃ mahārāja hoti, ekaccānaṃ na hotī”ti.

“Katamesaṃ bhante hoti? Katamesaṃ na hotī”ti?

“Tiṇṇaṃ¹ mahārāja aññatarassa adhiṭṭhānā parinibbutassa cetiye pāṭihīraṃ hoti. Katamesaṃ tiṇṇaṃ?”¹

Idha mahārāja arahā devamanussānaṃ anukampāya tiṭṭhanto ’va adhiṭṭhāti: ‘Evaṃ nāma cetiye pāṭihīraṃ hotū’ti. Tassa adhiṭṭhānavasena cetiye pāṭihīraṃ hoti. Evaṃ arahato adhiṭṭhānavasena parinibbutassa cetiye pāṭihīraṃ hoti.

Punacaparaṃ mahārāja devatā manussānaṃ anukampāya parinibbutassa cetiye pāṭihīraṃ dassenti: ‘Iminā pāṭihīrena saddhammo nīccasampaggahīto bhavissati, manussā ca pasannā kusalena abhivaḍḍhissanti’ti. Evaṃ devatānaṃ adhiṭṭhānena parinibbutassa cetiye pāṭihīraṃ hoti.

Punacaparaṃ mahārāja itthi vā puriso vā saddho pasanno paṇḍito byatto medhāvī buddhisampanno yoniso cintayivā gandhaṃ vā mālaṃ vā dussaṃ vā aññataraṃ vā kiñci adhiṭṭhahitvā cetiye ukkhipati: ‘Evaṃ nāma hotū’ti,² evaṃ manussānaṃ adhiṭṭhānavasena parinibbutassa cetiye pāṭihīraṃ hoti. Imesaṃ kho mahārāja tiṇṇaṃ¹ aññatarassa adhiṭṭhānavasena parinibbutassa cetiye pāṭihīraṃ hoti.

Yadi mahārāja tesam adhiṭṭhānaṃ na hoti, khīṇāsavassapi chaḷabhiññaṃ cetovasippattassa cetiye pāṭihīraṃ na hoti. Asati ’pi mahārāja pāṭihīre caritaṃ disvā suparisuddhaṃ okappetabbaṃ niṭṭhaṃ gantabbaṃ saddahitabbaṃ ‘Suparinibbuto ayaṃ buddhaputto’”ti.

“Sādhu bhante nāgasena! Evametaṃ tathā sampañchāmī”ti.

Cetiyaṃ pāṭihāriyapañho sattamo.

¹ tiṇṇannaṃ - Ma, PTS.

² tassapi adhiṭṭhānavasena parinibbutassa cetiye pāṭihīraṃ hoti - itipāṭho Ma, PTS potthakesu adhikaṃ.

7. CÂU HỎI VỀ ĐIỀU KỲ DIỆU Ở BẢO THÁP:

1. **“Thưa ngài Nāgasena, có điều kỳ diệu ở bảo tháp của tất cả các vị đã viên tịch Niết Bàn, hay là của chỉ một số vị?”**

“Tâu đại vương, có (điều kỳ diệu ở bảo tháp) của một số vị, không có của một số vị.”

“Thưa ngài, có (điều kỳ diệu ở bảo tháp) của những vị nào? Không có của những vị nào?”

“Tâu đại vương, do sự chú nguyện của một hạng nào đó trong ba hạng mà có điều kỳ diệu ở bảo tháp của vị đã viên tịch Niết Bàn. Của ba hạng nào?”

Tâu đại vương, ở đây vị A-la-hán, vì lòng thương tưởng đến chư Thiên và loài người, ngay trong khi đang còn tồn tại chú nguyện rằng: ‘Hãy có thần thôn ở bảo tháp tên như vậy.’ Do năng lực chú nguyện của vị ấy nên có điều kỳ diệu ở bảo tháp. Như vậy, do năng lực chú nguyện của vị A-la-hán nên có điều kỳ diệu ở bảo tháp của vị đã viên tịch Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, vị Thiên nhân vì lòng thương tưởng đến loài người nên phô bày điều kỳ diệu ở bảo tháp của vị đã viên tịch Niết Bàn (nghĩ rằng): ‘Do điều kỳ diệu này, Chánh Pháp sẽ được duy trì lâu dài, và loài người, được tịnh tín, sẽ tăng trưởng về thiện pháp.’ Như vậy, do sự chú nguyện của chư Thiên nên có điều kỳ diệu ở bảo tháp của vị đã viên tịch Niết Bàn.

Tâu đại vương, còn có điều khác nữa, người nữ hoặc là người nam, có đức tin, được tịnh tín, sáng trí, kinh nghiệm, thông minh, đạt được tánh giác, sau khi suy nghĩ đúng đường lối, sau khi quyết định rồi đem vật thơm, hoặc tràng hoa, hoặc vải vóc, hoặc bất cứ vật gì để ở ngôi bảo tháp (nguyện rằng): ‘Hãy là có tên như vậy.’ Như vậy, do năng lực quyết định của loài người nên có điều kỳ diệu ở bảo tháp của vị đã viên tịch Niết Bàn. Tâu đại vương, do năng lực chú nguyện của một hạng nào đó trong ba hạng mà có điều kỳ diệu ở bảo tháp của vị đã viên tịch Niết Bàn.

Tâu đại vương, nếu không có sự chú nguyện của ba hạng ấy, thì không có điều kỳ diệu ở bảo tháp đâu là của bậc Lưu Tận, có sáu thẳng trí, đã đạt đến năng lực của tâm. Tâu đại vương, thậm chí khi không có điều kỳ diệu, thì nên nhìn xem nét hạnh vô cùng trong sạch, nên chú tâm, nên đi đến kết luận, nên tin tưởng rằng: ‘Người con trai này của đức Phật đã khéo viên tịch Niết Bàn.’”

“Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy.”

Câu hỏi về điều kỳ diệu ở bảo tháp là thứ bảy.
